ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4204 /UBND-NNTN	*Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 8 năm 2016*

V/v kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 6302 Ngày: 05/8/16 Chuyển:

Kính gửi: Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện các văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Công văn số 1257/BTNMT-KH ngày 08/4/2016 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2017 và Chỉ thị số 01/CT-BTNMT ngày 29/6/2016 về việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; UBND tỉnh Quảng Ngãi xây dựng kế hoạch kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2017 trên địa bàn tỉnh như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2015 VÀ NĂM 2016

I. Đánh giá công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường của tỉnh năm 2015 và năm 2016

1. Thực trạng công tác quản lý môi trường

a) Việc thi hành và tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường; công tác xây dựng kế hoạch, góp ý, xây dựng văn bản và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường:

- Trong năm 2015 và 6 tháng đầu năm 2016, tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo kịp thời các ngành, các cấp tổ chức thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường; ban hành Công văn số 1497/UBND-NNTN ngày 08/4/2015 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; tham gia góp ý một số dự thảo gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường như: Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển; dự thảo Thông tư Ban hành quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học,...

- Trong quá trình xây dựng, ban hành và triển khai các Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo luôn lồng ghép với nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo quan điểm phát triển bền vững, đồng bộ trên cả ba lĩnh vực kinh tế - xã hội - môi trường, trong đó đặc biệt quan tâm đến các chỉ tiêu về

môi trường. Trong các chương trình, kế hoạch hành động của tỉnh đều xác định rõ trách nhiệm và phân công, phân cấp hợp lý giữa các ngành, các cấp để làm tốt công tác quản lý về môi trường thuộc địa bàn và phạm vi quản lý.

b) Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường:

- Quán triệt trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công nhân viên và cộng đồng dân cư nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và nội dung các văn bản pháp luật về môi trường, đặc biệt là công tác tuyên truyền đối với các cơ sở sản xuất - kinh doanh ngày càng được phổ biến và tăng cường.

- Tuyên truyền, phổ biến tới đông đảo cán bộ và nhân dân về nguyên nhân và tác hại của ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học, suy thoái rừng, những lợi ích của rừng mang lại; tạo thói quen tự giác tham gia các hoạt động, phong trào bảo vệ môi trường, trồng rừng, phòng chống cháy rừng, bảo vệ các loài động vật hoang dã; chỉ đạo và hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh đề xuất và triển khai các chương trình, dự án liên quan đến đổi mới mô hình tăng trưởng, đặc biệt ưu tiên các ngành công nghệ cao, thân thiện với môi trường, công nghệ sử dụng năng lượng mới và tái tạo, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, ứng phó biến đổi khí hậu,...

- Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng nhân các ngày Lễ về môi trường như: Ngày Quốc tế đa dạng sinh học (22/5) Ngày Môi trường thế giới (05/6), Ngày Đại dương thế giới (08/6), Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam (01-08/6), Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn,..., đã thu hút hàng ngàn đại biểu tham dự với quy mô và phạm vi trong toàn tỉnh, đồng thời, kết hợp trao tặng Giải thưởng Môi trường lần III - năm 2016 cho 03 tổ chức, 01 cộng đồng và 02 cá nhân đã có thành tích trong sự nghiệp bảo vệ môi trường của tỉnh thời gian qua.

- Tăng cường thời lượng, đổi mới về hình thức và nội dung công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về môi trường. Các chương trình truyền thông môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng tiếp tục được triển khai mạnh và hiệu quả như: mở chuyên đề "Môi trường và Cuộc sống" trên sóng Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; hàng quý có bản tin về tài nguyên và môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường phát hành. Thời lượng thông tin về chuyên mục môi trường trên Đài truyền thanh huyện, thành phố tăng lên; một số huyện miền núi sử dụng cả tiếng Kinh và tiếng người dân tộc thiểu số để tuyên truyền.

- Chỉ đạo triển khai tốt công tác phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các Đoàn thể Chính trị - Xã hội tỉnh về bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Tình hình triển khai các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, triển khai, thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ: Số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014,

Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013

a) Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường:

- Đối với công tác đánh giá tác động môi trường: UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành, các địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện công tác đánh giá tác động môi trường; tiếp tục chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, xác nhận sau thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thông qua việc tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm; ban hành văn bản nhắc nhở các chủ dự án tuân thủ luật pháp về bảo vệ môi trường; ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ngành liên quan, các đơn vị hoạt động khai thác khoáng sản chấn chỉnh công tác ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

- Đối với việc tăng cường năng lực quan trắc và thông tin về môi trường theo hướng phát triển mạnh hệ thống quan trắc tự động; thực hiện kiểm kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn thải: Hiện nay công tác quan trắc và thông tin về môi trường vẫn được quan tâm thực hiện, tuy nhiên do ngân sách còn hạn hẹp nên địa phương chưa triển khai hệ thống quan trắc tự động.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường:

+ Công tác thanh, kiểm tra về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp nói chung, kể cả các đơn vị có tên trong Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/04/2003 của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện thường xuyên. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Phòng Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh, Chi cục Bảo vệ môi trường khu vực miền Trung Tây nguyên, Tổng cục Môi trường tiến hành nhiều đợt kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

+ Để giải quyết dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường do các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh gây ra và ngăn ngừa, hạn chế các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phát sinh thời gian đến, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 5246/UBND-NNTN ngày 12/11/2014 để chỉ đạo các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh việc xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

+ Chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trong hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản.

+ Trong năm 2015, tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức các đợt kiểm tra và phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường (Thanh tra Bộ và Tổng cục Môi trường) thực hiện thanh, kiểm tra tình hình thực hiện

công tác bảo vệ môi trường tại hơn 100 cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra đã yêu cầu các đơn vị tổ chức thực hiện và khắc phục những tồn tại về công tác bảo vệ môi trường tại đơn vị, một số nội dung tồn tại chủ yếu tại các đơn vị được kiểm tra như: thực hiện không đúng, không đầy đủ một trong các nội dung chương trình quan trắc, giám sát môi trường theo nội dung hồ sơ môi trường đã được phê duyệt; chất thải nguy hại phát sinh chưa được quản lý đúng quy định; không thực hiện kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp;...

- Đối với việc tăng cường quản lý chất thải nguy hại:

+ UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải nguy hại trên địa bàn lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; công tác thông báo, trao đổi thông tin với các tổ chức, cá nhân đăng ký chủ nguồn thải được thực hiện thông qua hệ thống thông tin điện thoại, email,..., nhằm rút ngắn thời gian, giảm thiểu việc sử dụng văn bản và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các tổ chức, cá nhân khi đăng ký; thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra, đồng thời ban hành các văn bản hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải nguy hại phải thực hiện công tác quản lý chất thải nguy hại theo quy định; đồng thời, lồng ghép việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chất thải nguy hại tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh vào trong nhiệm vụ thanh kiểm tra hàng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân:

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan quan tâm cải thiện chất lượng môi trường sống, cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân, đặc biệt là ở các đô thị, khu, cụm công nghiệp, làng nghề, khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, huyện đảo Lý Sơn, vùng đặc biệt khó khăn, khan hiếm nước ngầm.

- Thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản; đẩy nhanh tiến độ thực hiện rà phá và khắc phục hậu quả bom mìn, cải tạo các vùng đất bị nhiễm chất độc điôxin, hoàn trả quỹ đất sạch để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, bảo đảm an toàn cho nhân dân.

- Chú trọng cải thiện chất lượng không khí, cây xanh, không gian vui chơi, giải trí trong các đô thị, khu dân cư.

c) Bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học:

- UBND tỉnh đã có Công văn số 2646/UBND-NNTN ngày 26/6/2014 chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ lập "Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030". Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị tổ chức Hội thảo khoa học nhiệm vụ nêu trên (dự kiến trong tháng 8/2016).

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về ngăn ngừa, kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại dự kiến trong tháng 8/2016. Thực tế hiện nay là nhận thức của cộng đồng về các loài sinh vật ngoại lai xâm hại vẫn còn khá hạn chế; điều này có ảnh hưởng đến nhiều loài sinh vật ngoại lai xâm hại, là mối nguy lớn cho môi trường và hệ sinh thái, đến nay vẫn phát triển dai dẳng mà chưa có cách nào diệt trừ được.

d) Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa, thân thiện môi trường, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Truyền thông và Thông tin hướng dẫn các cơ quan báo chí, Đài truyền thanh, Phòng Văn hóa Thông tin các huyện, thành phố thường xuyên thông tin, tuyên truyền về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; tăng cường thời lượng phát sóng, phát thanh, truyền hình để giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về môi trường, phản ánh kịp thời, khách quan những vấn đề có liên quan đến môi trường; Cổng Thông tin điện tử tỉnh đưa nhiều tin, bài, hình ảnh, các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương về vấn đề môi trường.

đ) Chi ngân sách của tỉnh cho sự nghiệp bảo vệ môi trường:

- Tổng kinh phí chi từ ngân sách của tỉnh cho sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2015 trên 55,9 tỷ đồng và năm 2016 trên 97,5 tỷ đồng, điều này thể hiện tổng kinh phí sự nghiệp môi trường năm sau cao hơn năm trước, đã chứng tỏ sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền tỉnh Quảng Ngãi đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường mặc dù ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn.

- Đánh giá chung, kinh phí sự nghiệp môi trường được sử dụng và chi đúng mục đích, đối tượng và đảm bảo nội dung công việc, chế độ, chính sách theo hướng dẫn tại các Thông tư của liên Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 và số 01/2008/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/4/2008 về hướng dẫn xây dựng lập dự toán từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường. Dự toán được giao ngay đầu năm nên thuận lợi cho các ngành, các cấp chủ động sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường.

II. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường và tình hình chi ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2015 và năm 2016

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu về môi trường: Có Phụ lục 1 kèm theo.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2015 và năm 2016: Có Phụ lục 2 kèm theo.

3. Dự kiến mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2016

Đến hết năm 2016, dự kiến các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, Hội đoàn thể chính trị - xã hội ở tỉnh thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ

bảo vệ môi trường và sử dụng hết kinh phí sự nghiệp môi trường bố trí năm 2016 là 97,5 tỷ đồng, ước đạt 100% kế hoạch được giao từ đầu năm.

4. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường

a) Thuận lợi:

Công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực cả về nhận thức lẫn hành động và đạt được những kết quả đáng khích lệ là do:

- Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền tỉnh đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường; Dự toán kinh phí được giao đầu năm nên tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành, các cấp chủ động sử dụng.

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương và Công an tỉnh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường đã có nhiều chuyển biến tích cực; các phòng trào như: "Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường", các mô hình như: "Ngõ phố văn minh - an toàn - sạch đẹp",..., ngày càng được quần chúng tham gia nhiệt tình, tích cực và đang được nhân rộng.

b) Khó khăn, vướng mắc:

- Hệ thống văn bản pháp luật còn những điều khoản quy định chưa rõ ràng, cụ thể dẫn đến khó thực hiện nhiệm vụ; các chế độ hỗ trợ và ưu đãi công tác xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường, khuyến khích phát triển các dịch vụ môi trường còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu phát triển của xã hội.

- Công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng được quan tâm nhưng chưa thường xuyên, sâu rộng, chưa tác động mạnh và rộng rãi đến đông đảo các đối tượng. Một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm, phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Đầu tư từ ngân sách nhà nước cho bảo vệ môi trường tuy có tăng nhưng vẫn còn quá ít so với yêu cầu thực tế, dẫn đến phân tán, dàn trải, hiệu quả chưa cao. Định mức, chế độ và hướng dẫn về công tác chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường tại Thông tư số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 còn thấp, chưa cụ thể, gây khó khăn cho việc phân bổ, sử dụng và quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

- Lực lượng cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh, cấp huyện còn quá mỏng, chưa có cán bộ quản lý môi trường chuyên trách ở cấp xã, tại các cơ sở sản xuất.

III. Kiến nghị và đề xuất

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bảo vệ môi trường ở địa phương nói riêng và trên cả nước nói chung, UBND tỉnh đề xuất, kiến nghị một số nội dung chủ yếu sau:

- Xem xét sớm sửa đổi những bất cập tại Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 cho phù hợp tình hình thực tế.

- Ban hành những quy định với chế tài đủ mạnh, rõ ràng để xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm pháp luật về môi trường, các hành vi gây ô nhiễm, suy thoái môi trường và hệ sinh thái.

- Cần ban hành định mức tải lượng nước thải cho từng ngành nhằm góp phần bảo vệ môi trường sống.

- Quan tâm hỗ trợ kinh phí nhằm xử lý các khu vực và các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Kiện toàn lại tổ chức quản lý môi trường các cấp theo hướng tăng thêm biên chế hành chính cho các cơ quan làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp tỉnh, cấp huyện.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2017

I. Hỗ trợ xử lý các điểm ô nhiễm môi trường bức xúc ở địa phương

- Hỗ trợ xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ các địa phương đầu tư xây dựng các bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh, các phương tiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn,...

- Xử lý ô nhiễm môi trường các làng nghề, các điểm phát sinh dịch bệnh; khắc phục một số điểm nóng về môi trường.

- Thực hiện nhiệm vụ xử lý ô nhiễm môi trường tại các kho thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

II. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng và dự báo chất thải rắn công nghiệp nguy hại phát sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và đề xuất các biện pháp quản lý.

- Điều tra, thống kê, phân loại và lập danh sách các cơ sở gây ô nhiễm, cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020.

- Thẩm định và phê duyệt theo thẩm quyền báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường các dự án đầu tư theo quy định; lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường, bao gồm cả kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các nội dung trong các loại hồ sơ môi trường đã được phê duyệt, xác nhận, đăng ký,...

III. Quản lý chất thải

- Tăng cường công tác kiểm soát chất thải từ hoạt động công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề.

- Đầu tư xây dựng các bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh, cũng như công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn.

- Kiểm soát chất thải từ hoạt động y tế: Kiểm soát nước thải, đầu tư nâng cấp, cải tạo và xây dựng trạm xử lý nước thải; xây dựng lò đốt chất thải rắn y tế cho các bệnh viện, các trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh.

IV. Bảo tồn đa dạng sinh học

- Nâng cao năng lực quản lý và thực thi Luật Đa dạng sinh học đến các cấp các ngành trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện nghiên cứu đánh giá tính đa dạng sinh học trong các hệ sinh thái thuỷ vực nội địa tỉnh Quảng Ngãi và sự tác động của biến đổi khí hậu, đề xuất giải pháp quản lý thích ứng và sử dụng tài nguyên đất ngập nước bền vững.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về ngăn ngừa và kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

V. Tăng cường năng lực quản lý môi trường

- Xây dựng các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường theo thẩm quyền của UBND tỉnh, HĐND tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 303/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 về việc phê duyệt Đề án Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020, số 777/QĐ-UBND ngày 04/6/2013 Ban hành Kế hoạch thực hiện một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh từ nay đến năm 2020,...

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường: Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn, quản lý về bảo vệ môi trường; mở các chuyên mục về bảo vệ môi trường trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, trên Đài Truyền thanh các huyện, thành phố; tổ chức các hoạt động truyền thông nhân các ngày Lễ về môi trường; hỗ trợ xuất bản tập san về tài nguyên và môi trường. Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm về bảo vệ môi trường ở tỉnh bạn; đối thoại, chia sẻ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường;...

- Điều tra, khảo sát xây dựng Đề án đầu tư hệ thống quan trắc chất thải tự động liên tục giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư xây dựng hệ thống trung tâm tại Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

- Xây dựng chương trình quan trắc môi trường tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi.

- Thực hiện quan trắc và kiểm soát ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức chính trị xã hội, nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường tiên tiến ở địa phương.

- Bảo đảm hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường theo Quyết định số 16/2007/QĐ-TTg ngày 29/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ; nâng cấp, phát triển mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường. Tiếp tục đầu tư tăng cường năng lực phân tích, quan trắc môi trường đáp ứng nhiệm vụ giám sát, đánh giá diễn biến chất lượng môi trường, phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường.

(Chi tiết các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường năm 2017 tại Phụ lục 3 kèm theo)

Kính đề nghị các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư quan tâm xem xét, phân bổ kinh phí để thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), KTTH, CNXD, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh334).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

Phụ lục 1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ ĐƯỢC ĐẾN THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Công văn số [illegible]/UBND-NNTN ngày 04 /8/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Ước thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	51,06	51,06	51,50	
2	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở nông thôn	%	85,15	85,50	88,0	
3	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở đô thị	%	-	-	-	
4	Tỷ lệ KCN, KCX đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	66	66	66	
5	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	43	43	57	
6	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	75	75	80	
7	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý (rắn, lỏng)	%	78	80	90	
8	Tỷ lệ khu đô thị có hệ thống xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn quy định	%	-	-	-	Chưa thống kê số lượng khu đô thị trên địa bàn tỉnh. Hiện nay chỉ có 01 Khu dân cư và chuyên gia đô thị Vạn Tường tại KKT Dung Quất được đầu tư xử lý nước thải
9	Kinh phí chi sự nghiệp môi trường	Tỷ đồng	79,4	97,5		

Phụ lục 2

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2015 VÀ NĂM 2016

(Kèm theo Công văn số 4204/UBND-KTN ngày 04/8/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2015	Kinh phí năm 2016	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D)		[illegible]	21.433,59	40.665,33				
A	Nhiệm vụ Chính phủ giao		0	0	0				
I	*Nhiệm vụ chuyển tiếp*								
II	*Nhiệm vụ mở mới*								
B	Nhiệm vụ chuyên môn		23.062,926	6.601,592	16.555,334				
I	*Nhiệm vụ chuyển tiếp*		*5.426,164*	*2.231,164*	*3.195*				
1	Xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2025	2013-2015	87	87		BQL Khu kinh tế Dung Quất	100	Hồ sơ	
2	Trồng cây xanh	2015-2016	1928	932	996	UBND huyện Đức Phổ	100		
3	Chăm sóc cây xanh	2015-2016	663,068	163,068	500		100		
4	Hỗ trợ thực hiện dự án khí sinh học	2016	9	9			100		
5	Mua thùng rác, mua lốp xe thu gom rác	2016	249,096	150,096	99		100		
6	Thu gom, vận chuyển, xử lý rác sinh hoạt	2015-2016	2.490	890	1.000	UBND các xã, Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Sơn Tịnh	100		
7	Xử lý chất thải rắn tại bãi Đồng Nà (chôn lấp)	2015-2016			600		100		
II	*Nhiệm vụ mở mới*		*17.636,762*	*4.370,428*	*13.360,334*				
1	Tổ chức trao tặng Giải thưởng Môi	2016	70		70	Sở Tài nguyên và	100	Giải thưởng,	

TT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2015	Kinh phí năm 2016	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
	trường của tỉnh lần thứ 3 - năm 2016					Môi trường		Bằng khen chủ tịch tỉnh	
2	Lập Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	2015-2016	2.200	880	1.320	Sở Tài nguyên và Môi trường	100	Hồ sơ Quy hoạch	
3	Tổ chức hội nghị tập huấn chuyên môn nghiệp vụ kết hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức về ngăn ngừa, kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại	2016	31		31	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TNMT	100	Hội nghị tập huấn	
4	Khảo sát, đánh giá thực trạng môi trường nông thôn tỉnh Quảng Ngãi và đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường gắn với phát triển bền vững	2016	216,853		216,853	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TNMT	100	Báo cáo	
5	Điều tra phân loại các cơ sở gây ô nhiễm tại các làng nghề giai đoạn 2015 - 2020	2015	270	264		Chi cục Phát triển nông thôn	97,8	Hồ sơ dữ liệu ô nhiễm môi trường ở các làng nghề trong tỉnh	
6	Tập huấn nâng cao năng lực bảo vệ môi trường làng nghề	2016	400		400	Chi cục Phát triển nông thôn	100	Nâng cao Năng lực bảo vệ môi trường cho 720 người tham gia	
7	Đánh giá đa dạng sinh học của hệ sinh thái vùng triều tại đảo Lý Sơn	2016	453,563		453,563	Chi cục Biển và Hải đảo	100	Đang trong giai đoạn lựa chọn và trao thầu	
8	Thu gom, xử lý chất độc CS ở một số huyện trên địa bàn tỉnh	2016	120		120	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	100		
9	Chi hoạt động nghiệp vụ phòng ngừa đấu tranh chống hành vi vi phạm pháp luật về môi trường	2015-2016	1.222	630	592	Công an tỉnh	100		

TT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2015	Kinh phí năm 2016	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
9	Điều chỉnh quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường Khu kinh tế Dung Quất	2015	346,267	346,267		BQL KKT Dung Quất	100		
10	Sửa chữa lớn 03 xe cuốn ép rác	2016	100		100	UBND huyện Đức Phổ	100		
11	Mua xe tưới nước cây xanh	2016	1.500		1.500		100		
12	Trồng mới cây xanh tuyến đường Phạm Văn Đồng nối dài	2016	1.250		1.250		100		
13	Trồng mới cây xanh tuyến đường Hùng Vương	2016	3.200		3.200		100		
14	Quy hoạch và đầu tư bãi xử lý rác	2015- 2016	1950	1100	850	UBND huyện Sơn Tịnh			UBND huyện đang lựa chọn vị trí để quy hoạch
15	Quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường và kiểm soát ô nhiễm	2015- 2016	198,356	98,356	100	Phòng TNMT huyện Sơn Tịnh	100		
16	Ứng phó sự cố môi trường	2015- 2016	95	95	100		100		
17	Hỗ trợ vận hành phương tiện thu gom, vận chuyển, chi trả lương cho Đội phụ trách vệ sinh môi trường thu gom rác thải	2015-2016	449,253	253,713	195,54	Phòng TNMT	100		
18	Mua thùng chứa rác	2015	80	80		huyện Tây Trà	100		
19	Xây dựng 4 ô chôn lấp rác thải tại các xã	2015	78,092	78,092			100		
20	Sửa chữa đường vào hố chôn lấp rác thải	2015	10	10			100		

TT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2015	Kinh phí năm 2016	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
21	Đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường của các làng nghề trên địa bàn huyện	2015	92,378		92,378	Phòng TNMT	100		
22	Điều tra, thống kê, kiểm kê, phân loại các cơ sở trong làng nghề theo nhóm A, B, C	2015	30		30	huyện Mộ Đức	100		
23	Điều tra về chất thải rắn trên địa bàn huyện	2016	100		100		100		
24	Mua sắm thùng rác cấp cho các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có nhu cầu	2016	420		420		100		
25	Hỗ trợ thành lập, duy trì tổ tự quản BVMT và phục vụ công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải cho các xã trên địa bàn huyện	2015-2016	2.117	248	1.869	UBND huyện Bình sơn	100	thành lập tổ tự quản thu gom, xử lý rác thải	
26	Hỗ trợ các hộ dân xây hầm Biogas	2015	27	27		UBND huyện Bình sơn	100		
27	Mua sắm ôtô chuyên dùng ép rác phục vụ vận chuyển rác thải	2015	260	260		UBND huyện Bình sơn	100		
28	Mua thùng đựng rác, xe đẩy cải tiến thu gom	2015-2016	350		350	Phòng TNMT huyện Sơn Tịnh	100		
C	**Nhiệm vụ thường xuyên**		**34.102**	**14.832**	**17.470**				
1	Xử lý môi trường tại các đơn vị thuộc Sở Y tế	2015-2016	6.826	2.826	4.000	Tại đơn vị trực thuộc Sở Y tế	100	Xử lý môi trường đạt kết quả	
2	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; giám sát môi trường; tổ chức hưởng ứng môi trường; mở chuyên mục môi trường; tập huấn, phát hành tập san môi trường	Hàng năm				Các Sở, ban ngành, Hội đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố		Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường	
3	Quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh	2016	2.807	1.008	1.799	Sở Tài nguyên và	100	Hồ sơ báo cáo	

TT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2015	Kinh phí năm 2016	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
						Môi trường			
4	Thực hiện Quan trắc và kiểm soát ô nhiễm môi trường Khu kinh tế Dung Quất	Hàng năm	2.359,98	1.260	1.099,98	BQL KKT Dung Quất	100		
5	Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn (rác thải sinh hoạt) trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất	Hàng năm	6.628,03	2.615,03	4.013		100		
6	Vận hành các trạm xử lý nước thải, thu gom chất thải rắn Đô thị Vạn Tường	Hàng năm	3.008,21	1.422,51	1.585,70		100		
7	Thực hiện nhiệm vụ các hoạt động quản lý, giám sát bảo vệ môi trường ở Khu kinh tế Dung Quất	Hàng năm	1.271,42	700	571,42		100		
8	Hỗ trợ kinh phí thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện	Hàng năm	1.984	992	992	Phòng TNMT huyện Đức Phổ			
9	Hỗ trợ xử lý rác phía Nam huyện	2016	1.000		1.000		100		
10	Báo cáo quan trắc, giám sát hiện trạng môi trường	2015-2016	518,944	68,944	450		100		
11	Báo cáo quan trắc, giám sát hiện trạng môi trường	2016	150		150	Phòng TNMT huyện Mộ Đức	100		
12	Hỗ trợ xây dựng công trình khí sinh học	2015	21	21		Trạm khuyến nông huyện Nghĩa Hành	100		
13	Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt	2015	270,45	270,45		UBND các xã, thị trấn, phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Nghĩa Hành	100		

TT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2015	Kinh phí năm 2016	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
14	Hỗ trợ xử lý rác tại các xã	2015	11,74	11,74		Phòng TNMT huyện Nghĩa Hành	100		
15	Hỗ trợ làm vệ sinh môi trường tại khu vực Trung tâm huyện và các xã	Hàng năm	148,62	70	78,62	Phòng TNMT huyện Tây Trà	100		
16	Chi phí thu gom, xử lý rác	2015-2016	631,62	301,185	330,435	Phòng TNMT huyện Lý Sơn	100		
17	Bù lỗ hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (kinh phí sự nghiệp môi trường tỉnh, huyện)	Hàng năm	2.324	1.124	1.200	Hạt Quản lý và Sửa chữa đường bộ huyện, UBND các xã, thị trấn	100		
18	Thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn thị trấn Châu Ổ	Hàng năm	4.141	2.141	200	UBND huyện Bình Sơn	100		
19	Thanh kiểm tra, giám sát môi trường, phòng chống tội phạm về môi trường	Hàng năm				Các sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố			
D	**Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng**				**6.640**				
I	*Nhiệm vụ chuyển tiếp*				*0*				
II	*Nhiệm vụ mở mới*				*6.640*				
1	Xử lý ô nhiễm môi trường tại kho thuốc BVMT Hòa Vinh (thôn Hòa Bân, xã Tịnh Thiện, TP. Quảng Ngãi)	2016	Xử lý thuốc BVTV		6.640	Sở Tài nguyên và Môi trường			Đang trình kế hoạch đấu thầu

Ghi chú: Các thông tin trong bảng này là số tạm tính đến thời điểm tổng hợp báo cáo (vì chưa đủ thông tin về dự toán chi tiết kinh phí sự nghiệp môi trường của tất cả các sở, ban, ngành, địa phương trên toàn tỉnh).

Phụ lục 3

TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2017

(Kèm theo Công văn số 420[illegible] ngày 04/8/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2016	Kinh phí năm 2017	Ghi chú
	TỔNG CỘNG							**246.994**	**4.000**	**238.944**	
A	**Nhiệm vụ Chính phủ giao**							**0**	**0**	**0**	
I	*Nhiệm vụ chuyển tiếp*										
II	*Nhiệm vụ mở mới*										
B	**Nhiệm vụ chuyên môn**							**42.747,192**	**0**	**42.747,192**	
I	*Nhiệm vụ chuyển tiếp*							*829,712*	*289,712*	*640*	
1	Hỗ trợ mua thùng rác và xe đẩy thu gom rác		Môi trường xanh sạch đẹp	Mua thùng rác và xe đẩy thu gom	Môi trường xanh sạch đẹp	UBND huyện Đức Phổ	2016-2017	399	99	300	Đang thực hiện
2	In bản tin tài nguyên - môi trường		Tuyên truyền hoạt động bảo vệ môi trường, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên	In bản tin	Bản tin	Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	2016-2017	215,712	125,712	190	
3	Mô hình điểm "Tuyên truyền bảo vệ môi trường trong khu dân cư"		Xây dựng các mô hình tự quản bảo vệ môi trường ở khu dân cư	Thực hiện các mô hình		UBMTTQVN thành phố Quảng Ngãi	2016-2017	75	25	50	
4	Mô hình "Tuyên truyền bảo vệ môi trường trong học đường"		Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh			Phòng Giáo dục đào tạo thành phố Quảng Ngãi	2016-2017	70	20	50	
5	Mô hình "Phụ nữ với công tác bảo vệ môi		Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường			Hội Liên hiệp phụ nữ TP. Quảng Ngãi	2016-2017	70	20	50	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2016	Kinh phí năm 2017	Ghi chú
	trường"										
II	*Nhiệm vụ mở mới*							*42.747,192*	*0*	*42.747,192*	
1	Nghiên cứu đánh giá tính Đa dạng sinh học trong các hệ sinh thái thuỷ vực nội địa tỉnh Quảng Ngãi và sự tác động của Biến đổi khí hậu, đề xuất giải pháp quản lý thích ứng và sử dụng tài nguyên đất ngập nước bền vững		Đánh giá hiện trạng Đa dạng sinh học trong các hệ sinh thái thuỷ vực (sông, suối, đất ngập nước) và các loài có giá trị kinh tế, đề xuất giải pháp quản lý thích ứng với sự tác động của Biến đổi khí hậu và sử dụng tài nguyên bền vững	- Đánh giá hiện trạng sử dụng tài nguyên đa dạng sinh học các hệ sinh thái thuỷ vực; - Đánh giá hiện trạng môi trường (nước mặt và trầm tích-bùn đáy) ở các thuỷ vực; - Sự đa dạng và giá trị của khu hệ thuỷ sinh vật các vùng đất ngập nước nội địa trong tỉnh; - Xây dựng các kịch bản về biến đổi khí hậu ở các thuỷ vực sông, suối và đất ngập nước nội địa; - Đề xuất các giải pháp bảo vệ hệ sinh thái thuỷ vực, bảo tồn các nguồn gen quý hiếm, có giá trị kinh tế.	- Báo cáo tổng hợp và báo cáo các chuyên đề; - Các bản đồ, các mẫu vật của các loài có ý nghĩa khoa học và giá trị kinh tế; - Các mô hình quản lý bền vững trong sử dụng tài nguyên đa dạng sinh học.	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường	2017	850		850	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2016	Kinh phí năm 2017	Ghi chú
2	Khảo sát, đánh giá hiện trạng và dự báo chất thải rắn công nghiệp nguy hại phát sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và đề xuất các biện pháp quản lý		Đánh giá hiện trạng và dự báo chất thải rắn công nghiệp nguy hại phát sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; đề xuất các biện pháp quản lý	- Tác động của CTR công nghiệp nguy hại; - Thực trạng phát sinh, thu gom, xử lý và quản CTR công nghiệp nguy hại trên địa bàn tỉnh; - Những tồn tại và đề xuất pháp nâng cao hiệu quả quản lý CTR công nghiệp nguy hại	Báo cáo tổng hợp	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường	2017	500		500	
3	Đầu tư Hệ thống trung tâm tại Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi		Quản lý, lưu trữ và truy xuất dữ liệu môi trường		Hệ thống máy tính; phần mềm quản lý môi trường	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường	2017	840		840	
4	Điều tra, khảo sát xây dựng Đề án Đầu tư Hệ thống quan trắc chất thải tự động liên tục giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025		Quan trắc chất thải tự động, liên tục		Báo cáo đề xuất	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường	2017	310		310	
5	Xây dựng chương trình quan trắc môi trường tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi	- Công văn số 1257/BTNMT-KH ngày 08/4/2016 của Bộ TNMT; - Quyết 187/QĐ-	Hoàn thiện chương trình quan trắc môi trường tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi phục vụ quản lý kiểm soát ô nhiễm môi trường nước biển ven bờ tỉnh Quảng Ngãi.	- Khảo sát, đánh giá nhu cầu về số liệu quan trắc môi trường đới bờ của các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan. - Đề xuất chương trình quan trắc môi trường tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi.	Báo cáo tổng hợp Xây dựng chương trình quan trắc môi trường tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng	Chi cục Biển và Hải đảo - Sở Tài nguyên và Môi trường	2017	661		661	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2016	Kinh phí năm 2017	Ghi chú
		UBND ngày 27/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch quản lý THĐB tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020. - Thông tư số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010			Ngãi						
6	Quan trắc môi trường nước biển ven bờ tỉnh Quảng Ngãi năm 2017		Quan trắc, phân tích, đánh giá chất lượng nước biển ven bờ nhằm chủ động kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ môi trường biển	Lấy mẫu phân tích chất lượng nước biển ven bờ tỉnh Quảng Ngãi.	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường nước biển tỉnh Quảng Ngãi	Chi cục Biển và Hải đảo - Sở Tài nguyên và Môi trường	2017	338		338	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2016	Kinh phí năm 2017	Ghi chú
7	Các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020	- Quyết định số 304/QĐ-UB ngày 31/8/2015 của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn. - Công văn số 1656/UBND-NNTN ngày 12/4/2016 của UBND tỉnh.	Triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Quảng Ngãi được Ủy ban Quốc gia tìm kiếm Cứu nạn phê duyệt tại Quyết định số 304/QĐ-UB ngày 31/8/2015				2017	3.416,59		3.416,59	
8	Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Bảo vệ môi trường					Quỹ Bảo vệ môi trường	2017	5.000		5.000	
9	Truyền thông về Khu bảo tồn biển Lý Sơn	- Số 303/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 của UBND tỉnh; - Số: 777/QĐ-UBND ngày 04/6/2013 của UBND tỉnh	Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường liên quan đến KBTB Lý Sơn	Xây dựng pano tuyên truyền cỡ lớn tại 02 cảng tàu khách Sa Kỳ và Lý Sơn	02 Pano tuyên truyền cỡ lớn, trụ kiên cố, có hệ thống điện thắp sáng vào ban đêm	Chi cục Thủy sản (Cơ quan phối hợp: BQL cảng vụ Sa Kỳ và Lý Sơn) - Sở NN&PTNT	2017	50		50	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2016	Kinh phí năm 2017	Ghi chú
10	Tuyên truyền, hướng dẫn thu gom bao bì đựng thuốc BVTV sau sử dụng	Thông tư số 05/2016/TTLT - BNNPTNT-BTNMT	Nâng cao nhận thức của cán bộ cơ sở, nông dân về sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả, hướng dẫn thu gom thuốc BVTV sau sử dụng	In ấn tài liệu cấp phát tuyên truyền. Tổ chức tập huấn hướng dẫn	6.000 cuốn tài liệu và 90 lớp tập huấn cho 5.400 học viên	Chi cục Trồng trọt và BVTV Quảng Ngãi - Sở NN&PTNT	2017	397,5		397,5	
11	Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về nước sạch và vệ sinh môi trường			Xây dựng phóng sự truyền hình, Hợp đồng với báo Quảng Ngãi viết bài	Các phóng sự tuyên truyền và bài báo tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường	Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn Quảng Ngãi - Sở NN&PTNT	2017	100		100	
12	Chi hoạt động nghiệp vụ phòng ngừa đấu tranh chống hành vi VPPL về môi trường		Phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về BVMT	Các hoạt động điều tra, thu thập thông tin,... trong công tác phòng, chống tội phạm về môi trường		Công an tỉnh	2017	940,1		940,1	
13	Điều tra, đánh giá sức chịu tải sông Trà Bồng phục vụ phát triển Khu kinh tế Dung Quất		Quản lý tổng hợp chất lượng nước sông Trà Bồng	Thu thập số liệu; Điều tra, khảo sát; Lấy mẫu, phân tích chất lượng nước; xây dựng mô hình tổng hợp xác định tải lượng giới hạn cho các nguồn thải được phép thải ra sông Trà Bồng		BQL KKT Dung Quất	2017	825		825	
14	Đánh giá và đưa ra giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển ven bờ khu đô		Kiểm soát ô nhiễm môi trường biển ven bờ trong Khu đô thị Vạn Tường	Điều tra, khảo sát; xây dựng giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển ven bờ khu đô thị Vạn			2017	650		650	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2016	Kinh phí năm 2017	Ghi chú
	thị Vạn Tường			Tường							
15	Thu gom, xử lý chất độc CS ở một số huyện trên địa bàn tỉnh		Xử lý chất độc CS còn tồn tại trong môi trường sống			Bộ Chỉ huy Quan sự tỉnh	2017	120		120	
16	Xây dựng mô hình thí điểm bảo vệ môi trường	Chương trình phối hợp giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQVN, Bộ TN&MT với các Tôn giáo về môi trường, ứng phó với BĐKH (*giai đoạn 2015-2020*), được ký kết ngày 02/12/2015	Xây dựng mô hình thí điểm bảo vệ môi trường đối với những người theo đạo trên địa bàn tỉnh	Các chương trình phối hợp		Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	2017	14		14	
17	Mua 01 xe ép chở rác chuyên dùng			Mua xe Hino hoặc mitsubishi	Xe mới	UBND huyện Sơn Tịnh	2017	1.500		1.500	
18	Hỗ trợ mua thùng đựng rác		Phục vụ công tác thu gom rác thải tại các xã, thị trấn	Mua thùng chứa rác	200 thùng	Phòng TNMT huyện Nghĩa Hành	2017	348		348	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2016	Kinh phí năm 2017	Ghi chú
19	Hỗ trợ mua xe đẩy rác		Phục vụ công tác thu gom rác thải tại các xã, thị trấn	Mua xe đẩy tay	20 xe	Phòng TNMT huyện Nghĩa Hành	2017	99		99	
20	Hỗ trợ hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt		Xử lý rác thải	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác		Phòng TNMT huyện Tây Trà	2017	270		270	
21	Hỗ trợ làm vệ sinh môi trường, nạo vét mương thoát nước tại khu vực Trung tâm huyện và các xã		Kiểm soát, giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Thu dọn rác thải, nạo vét mương thoát nước			2017	200		200	
22	Hỗ trợ mua phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải		Vận chuyển rác thải	Mua xe ép rác			2017	1.100		1.100	
23	Hỗ trợ mua sắm dụng cụ thu gom rác			Mua phương tiện thu gom rác	Mua 200 thùng đựng rác, 10 xe đẩy, 1 xe cuốn ép rác	UBND huyện Lý Sơn	2017	1.779		1.779	
24	Hỗ trợ kinh phí thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn huyện						2017	6.129		6.129	
25	Hỗ trợ mua thùng chứa rác công cộng					UBND huyện Minh Long	2017	90		90	
26	Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp 03 lò đốt chất thải rắn sinh hoạt tại xã Đức		Sửa chữa, nâng cấp 03 lò đốt CTR sinh hoạt trên địa bàn huyện, đáp ứng nhu cầu xử lý rác thải 03 xã: Đức Phong, Đức	Sửa chữa lại lò đốt cũng như xây mới khu chứa và phơi rác	Các lò đốt được sửa chữa, nâng cấp, đáp ứng tốt nhu	UBND 3 xã: Đức Phong, Đức Thạnh và Đức Nhuận huyện Mộ Đức	2017	900		900	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2016	Kinh phí năm 2017	Ghi chú
	Phong, Đức Thạnh, Đức Nhuận		Thạnh, Đức Nhuận		cầu xử lý rác thải của địa phương						
27	Hỗ trợ đầu tư các bể chứa bao, gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng			Xây dựng các bể chứa bao, gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng trên một số cánh đồng trên địa bàn huyện	Dung tích bể chứa khoảng 0,5-01 m^3, có nắp đậy kín	UBND các xã, thị trấn huyện Mộ Đức	2017	100		100	
28	Hỗ trợ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải tại các xã nông thôn, ven biển trên địa bàn huyện		Xử lý rác			UBND huyện Bình Sơn	2017	3.500		3.500	
29	Báo cáo quan trắc môi trường cụm công nghiệp Bình Nguyên		Kiểm soát ô nhiễm			UBND huyện Bình Sơn	2017	100		100	
30	Hỗ trợ dự án đầu tư, xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại cụm công nghiệp Bình Nguyên		Xử lý ô nhiễm			UBND huyện Bình Sơn	2017	1.000		1.000	
31	Sổ tay hướng dẫn công tác bảo vệ môi trường cho cán bộ quản lý cấp xã		Nâng cao năng lực, quản lý			UBND huyện Bình Sơn	2017	20		20	
32	Hỗ trợ thu gom, xử lý bao bì, chai lọ đựng thuốc BVTV trên đồng ruộng		Xử lý, quản lý chất thải			UBND huyện Bình Sơn	2017	50		50	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2016	Kinh phí năm 2017	Ghi chú
33	Đầu tư xây dựng đưa bãi rác cỏ Huê vào hoạt động		Xử lý chất thải			UBND huyện Bình Sơn	2017	5.000		5.000	
34	Hỗ trợ xây dựng và duy trì hoạt động mô hình bảo vệ môi trường, thu gom rác thải, ngày thứ bảy, chủ nhật xanh, làm sạch bãi biển		Khuyến khích, tăng cường sự tham gia của tổ chức, cá nhân vào công tác BVMT			UBND huyện Bình Sơn	2017	150		150	
35	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm nước ngầm tại tổ 23 phường Quảng Phú		Hỗ trợ cho người dân có nguồn nước sạch để sử dụng			Phòng TNMT, QLĐT thành phố Quảng Ngãi	2017	100		100	
36	Xử lý, cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản					P.TNMT, P.QLĐT, Công an TP, UBND các xã/phường	2017	350		350	
37	Xử lý ô nhiễm do nuôi trồng thủy sản (05 xã ven biển)		Xử lý nước thải từ việc nuôi trồng thủy sản			UBND thành phố Quảng Ngãi	2017	500		500	
38	Hỗ trợ xử lý nước thải tại lò giết mổ tập trung		Xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho lò giết mổ				2017	200		200	
39	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm cụm công nghiệp làng nghề Tịnh Ấn Tây		Giảm thiểu ô nhiễm nước thải từ cụm công nghiệp			Phòng TNMT, Ban QL các cụm công nghiệp Tịnh Ấn Tây	2017	400		400	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2016	Kinh phí năm 2017	Ghi chú
40	Hỗ trợ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt		Bảo vệ môi trường	Thu gom và vận chuyển đến bãi rác Đồng Nà	Khoảng 6.000 tấn rác/năm	UBND các xã huyện Sơn Tịnh, Cty CP Điện và Môi trường Sơn Tịnh	2017	3.000		3.000	
41	Hỗ trợ xử lý rác thải sinh hoạt thu gom		Chôn lấp chất thải	Chi trả tiền xử lý cho đơn vị vận hành bãi rác Đồng Nà	Khoảng 6.000 tấn rác	Phòng TNMT huyện Sơn Tịnh, Cty CP Môi trường đô thị Quảng Ngãi	2017	450		450	
42	Hỗ trợ xử lý nước thải hồ điều hòa		Xử lý nước thải			Phòng TNMT, QLĐT TP. Quảng Ngãi	2017	200		200	
43	Hỗ trợ xử lý các điểm rác thải		Thu gom, xử lý rác			Phòng TNMT, QLĐT TP. Quảng Ngãi; UBND các xã/phường	2017	200		200	
C	**Nhiệm vụ thường xuyên**							**101.425**	**4.000**	**97.375**	
1	Xử lý môi trường tại các đơn vị thuộc Sở Y tế	Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Liên Bộ: Y tế, TNMT	Đảm bảo vệ sinh môi trường các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh	Xử lý chất thải nguy hại		Tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế	2017	13.500	4.000	9.500	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2016	Kinh phí năm 2017	Ghi chú
2	Quan trắc môi trường		Theo dõi, đánh giá diễn biến chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh	Thực hiện quan trắc môi trường, đo đạc, lấy mẫu phân tích đất, nước, không khí theo quy hoạch mạnh lưới đa được phê duyệt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Kết quả các thông số ô nhiễm môi trường. Đánh giá diễn biến chất lượng môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường, BQL KKT Dung Quất, BQL các KCN, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	7.612,61		7.612,61	
3	- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; - Mở chuyên mục môi trường; - Tập huấn công tác BVMT; - Hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ biển và Hải đảo Việt Nam		Phổ biến pháp luật BVMT, truyền truyền BVMT đến nhân dân Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về BVMT	Tuyên truyền các văn bản pháp luật về BVMT. Tổ chức các ngày môi trường trong năm Tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho các cán bộ xã, phường. Hướng ứng các sự kiện môi trường	Giáo dục, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về BVMT	Các Sở, ban ngành, Hội đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	4.721,54		4.721,54	
4	Vận hành các trạm xử lý nước thải, thu gom CTR Đô thị Vạn Tường		Bảo đảm vệ sinh môi trường Khu đô thị Vạn Tường xanh - sạch - đẹp	Quản lý, vận hành, duy tu bão dưỡng thường xuyên 02 Trạm xử lý nước thải số 04 và số 05; vệ sinh thu gom rác thải các tuyến đường trong đô thị Vạn Tường;.....		BQL KKT Dung Quất	Định kỳ hàng năm	2.200		2.200	
5	Hỗ trợ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn (rác thải sinh hoạt) Khu kinh tế		Bảo đảm vệ sinh môi trường Khu kinh tế Dung Quất xanh - sạch - đẹp	Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ dân trên địa bàn KKT Dung Quất			2017	5.800		5.800	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2016	Kinh phí năm 2017	Ghi chú
	Dung Quất										
6	Hỗ trợ xử lý bãi rác phía Nam huyện			Hỗ trợ xử lý rác thải tại bãi rác		UBND huyện Đức Phổ	2017	1.000		1.000	
7	Hỗ trợ hoạt động thu gom chất thải rắn trên địa bàn huyện			Hỗ trợ thu gom chất thải rắn sinh hoạt			2017	2.000		2.000	
8	Hỗ trợ vận hành bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh thị trấn Trà Xuân (bãi rác mới)					UBND huyện Trà Bồng	Hàng năm	840		840	
9	Hỗ trợ thu gom, vận chuyển, xử lý rát thải sinh hoạt trên địa bàn huyện							1.785		1.785	
10	Hỗ trợ công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn huyện					UBND huyện Sơn Hà	Hàng năm	1.800		1.800	
11	Hỗ trợ công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn huyện					UBND huyện Ba Tơ	Hàng năm	1.250		1.250	
12	Hỗ trợ công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn huyện					UBND huyện minh Long	Hàng năm	400		400	
13	Hỗ trợ xây dựng một số nhà vệ sinh tại các điểm di tích, các khu		Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường	Xây dựng nhà vệ sinh cộng cộng tại các điểm tham quan, du lịch	Nhà vệ sinh công cộng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2017	500		500	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2016	Kinh phí năm 2017	Ghi chú
	du lịch										
14	Hỗ trợ mua các thùng đựng rác đặt tại các điểm tham quan, du lịch		Nâng cao ý thực bảo vệ môi trường	Mua một số thùng chứa rác	Thùng chứa rác		2017	60		60	
15	Hỗ trợ xử lý hố rác		Xử lý rác thải tại một số xã	Xử lý rác tồn đọng	5 hố rác	UBND các xã, thị trấn huyện Nghĩa Hành	2017	145		145	
16	Hỗ trợ việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt		Bảo vệ môi trường	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt		UBND các xã, thị trấn, phòng TNMT, Phòng KT-HT huyện Nghĩa Hành	2017	480		480	
17	Hỗ trợ xây dựng công trình khí sinh học		Xử lý nước thải trong chăn nuôi		300 hầm Biogas	Trạm Khuyến nông huyện Nghĩa Hành	2017	90		90	
18	Hỗ trợ hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (kinh phí sự nghiệp môi trường tỉnh, huyện)			- Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt dọc các trục giao thông chính, các khu dân cư tập trung, cụm công nghiệp... - Hỗ trợ thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện		Hạt Quản lý và Sửa chữa đường bộ huyện, UBND các xã, thị trấn huyện Mộ Đức	2017	1.600		1.600	
19	Hỗ trợ thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn thị trấn Châu Ổ		Xử lý rác			UBND huyện Bình Sơn	2017	2.000		2.000	
20	Hỗ trợ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt					UBND thành phố Quảng Ngãi	2017	52.000		52.000	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2016	Kinh phí năm 2017	Ghi chú
21	Xây dựng các chuyên đề về quản lý thu gom, xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố						2017	50		50	
22	Ứng phó với biến đổi khí hậu		Kế hoạch, kịch bản BĐKH			PhòngTNMT, Kinh tế, QLĐT, VH-TT TP. Quảng Ngãi	2017	120		120	
23	Xác nhận Kế hoạch, Đề án bảo vệ môi trường					Sở TNMT, UBND các huyện, thành phố	2017	155		155	
24	Kiểm tra tình hình thực hiện luật bảo vệ môi trường		Kiểm tra việc thực hiện Luật BVMT của cơ sở	Kiểm tra thực tế các cơ sở SXKD, lấy mẫu phân tích, hướng dẫn cơ sở thực hiện Luật BVMT	Năng lực quản lý nhà nước về BVMT	Các cơ quan có chức năng của tỉnh	Hàng năm	915,864		865,654	
25	Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường		Hỗ trợ ứng phó, xử lý sự cố môi trường			Chi cục BVMT - Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện Bình Sơn	Hàng năm	400		400	
D	**Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng**							**102.822**	**0**	**98.822**	
I	*Nhiệm vụ chuyển tiếp*							*0*	*0*	*0*	
II	*Nhiệm vụ mở mới*							*102.822*	*0*	*98.822*	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2016	Kinh phí năm 2017	Ghi chú
1	Xây dựng Hệ thống xử lý nước thải: Trung tâm Y tế huyện: Sơn Tây, Tây Trà	Quyết định số 2038/QĐ-TTg ngày 15/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Đảm bảo vệ sinh môi trường các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải		Trung tâm Y tế huyện: Tây Trà và Sơn Tây	2017-2018	10.500		6.500	
2	Đóng cửa bãi rác thị trấn Đức Phổ và xây dựng bãi rác trung tâm huyện tại thôn An Điền, xã Phổ Nhơn					UBND huyện Đức Phổ	2017	60.000		60.000	
3	Xử lý, đóng cửa bãi rác tạm thời thị trấn Trà Xuân					UBND huyện Trà Bồng	2017	500		500	
4	Xây dựng lò đốt rác thải sinh hoạt		Xử lý rác thải trên địa bàn huyện		2 lò đốt rác	UBND huyện Nghĩa Hành	2017	4.000		4.000	
5	Xử lý ô nhiễm môi trường tại kho thuốc bảo vệ thực vật Núi Voi (thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa)		Xử lý thuốc BVTV			Chi cục BVMT - Sở Tài nguyên và Môi trường	2017	27.822		27.822	

Ghi chú: Các thông tin trong bảng này là số tạm tính đến thời điểm tổng hợp báo cáo (vì chưa đủ thông tin về dự toán chi tiết kinh phí sự nghiệp môi trường của tất cả các sở, ban, ngành, địa phương trên toàn tỉnh).